

Số: 1965 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



Lê Thành Đô

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1965 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)



A1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
I	Lĩnh vực Thú y (10 TTHC)			
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	2.001064.000.00.00.H18	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 27/3/2024	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y. 2. Kết quả giải quyết: Chứng chỉ hành nghề thú y.
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	1.005319.000.00.00.H18	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 27/3/2024	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y; 2. Kết quả giải quyết: Chứng chỉ hành nghề thú y
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	1.011477.000.00.00.H18	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/2/2023	1. Thành phần hồ sơ: - Đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc còn hiệu lực nhưng bị hỏng, thất lạc hoặc thay đổi, bổ sung thông tin, thành phần hồ sơ bao gồm: đơn của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. - Đối với cơ sở đã thực hiện các biện pháp khắc phục sai lỗi và duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh: + Đơn của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo khắc phục sai lỗi - Đối với cơ sở đã xử lý dịch bệnh và giám sát dịch bệnh theo quy định: + Đơn của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh + Báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật</p>
4	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	1.011478.000.00.00.H18	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/2/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của tổ chức đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh - Bản mô tả thông tin về vùng đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật - Báo cáo khắc phục sai lỗi (đối với trường hợp kết quả kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu theo quy định). <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
5	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.	1.011479.000.00.00.H18	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/2/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với vùng có giấy chứng nhận hết hiệu lực hoặc còn hiệu lực nhưng bị hỏng, thất lạc hoặc thay đổi, bổ sung thông tin: văn bản đề nghị của tổ chức đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh. - Đối với vùng đã thực hiện các biện pháp khắc phục sai lỗi và duy trì điều kiện ATDB: + Văn bản đề nghị của tổ chức đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh + Báo cáo khắc phục sai lỗi - Đối với cơ sở đã xử lý dịch bệnh và giám sát dịch bệnh theo quy định: + Văn bản đề nghị của tổ chức đăng ký công nhận vùng an toàn dịch bệnh + Báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.</p>
6	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	1.011475.000.00.00.H18	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/2/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. - Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật - Báo cáo khắc phục sai lỗi (đối với trường hợp kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở không đạt yêu cầu theo quy định). <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.001686.000.00.00.H18	Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y - Bản thuyết minh chi tiết cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán thuốc thú y <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y</p>
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.004839.000.00.00.H18	Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/3/2019	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y</p>
9	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1.004022.000.00.00.H18	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. - Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp). <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y</p>
10	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	2.002132.000.00.00.H18	Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 19/10/2022	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn: - Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y; - Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở; * Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY:

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY. 2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
II	Lĩnh vực Thủy sản (10 TTHC)			
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1.004923.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị. - Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý; - Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; - Biên bản họp tổ chức cộng đồng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1.004921.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	1. Thành phần hồ sơ: * Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: - Đơn đề nghị - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; - Biên bản họp của tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung * Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Đơn đề nghị - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<p>thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;</p> <p>- Biên bản họp của tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.</p>
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	1.004918.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đối với cấp mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản <p>Đối với cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân; - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1.004915.000.00.00.H18	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đối với cấp mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất - Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất theo <p>Đối với cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản</p>
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1.004913.000.00.00.H18	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị ; - Sơ đồ vị trí đặt lồng bè/Sơ đồ khu vực nuôi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
6	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	1.004692.000.00.00.H18	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đối với cấp mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký - Sơ đồ mặt bằng vị trí ao/lồng nuôi có xác nhận của chủ cơ sở. <p>Đối với cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký lại - Giấy xác nhận đăng ký đã được cấp (trừ trường hợp bị mất); - Sơ đồ mặt bằng vị trí ao/lồng nuôi có xác nhận của chủ cơ sở (đối với trường hợp thay đổi quy mô sản xuất); trường hợp thay đổi chủ cơ sở phải có giấy tờ chứng minh sự thay đổi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực</p>
7	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	1.004680.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc - Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp hoặc loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm khai thác từ tự nhiên đối với trường hợp sử dụng cá thể có nguồn gốc từ tự nhiên để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo; - Tài liệu chứng minh cá thể có nguồn gốc từ sau xử lý tịch thu theo quy định của pháp luật trong trường hợp sử dụng cá thể có nguồn gốc từ sau xử lý tịch thu để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo; - Tài liệu nhập khẩu mẫu vật đối với trường hợp sử dụng mẫu vật có nguồn gốc từ nhập khẩu để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo;

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<p>- Sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo đối với loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản</p>
8	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1.004656.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hồ sơ đề nghị xác nhận nguồn gốc - Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với trường hợp có sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản; - Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; - Hợp đồng thuê tàu cá đối với trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm sử dụng tàu cá để khai thác nhưng không phải là chủ tàu; - Báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký khai thác thủy sản. * Hồ sơ đề nghị xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc - Tài liệu chứng minh nguồn gốc mẫu vật khai thác từ tự nhiên có xác nhận của Tổ chức quản lý cảng cá hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Nông nghiệp và PTNT tại thời điểm khai thác; - Hợp đồng mua, bán, cho, tặng có công chứng tại thời điểm mua, bán, cho, tặng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là người trực tiếp khai thác. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
9	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1.004359.000.00.00.H18	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đối với cấp mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo Mẫu số 21 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP; - Bản chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đối với tàu cá theo quy định phải đăng kiểm - Bản chụp văn bằng hoặc chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá đối với loại tàu cá theo quy định phải có văn bằng hoặc chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá. <p>Đối với cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại - Giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp, trong trường hợp thay đổi thông tin trong giấy phép. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép khai thác thủy sản</p>
10	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	1.003666.000.00.00.H18	Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đối với cấp mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác có mô tả nguyên liệu đã sử dụng; trường hợp nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hết, tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận nộp bản chính Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác để cơ quan thẩm quyền xác nhận phần nguyên liệu chưa sử dụng; Trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết, cơ quan thẩm quyền thu bản chính Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác và lưu hồ sơ. - Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác hoặc giấy chứng nhận theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu đã kê khai đầy đủ thông tin; - Thông tin bổ sung cho sản phẩm thủy sản được chế biến từ tàu cá Việt Nam và Thông tin vận tải theo.

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				Đối với cấp lại: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác - Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác hoặc giấy chứng nhận theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu đã kê khai đầy đủ thông tin - Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác bị rách, nát không còn nguyên vẹn, bị sai thông tin (trừ trường hợp giấy chứng nhận bị mất) 2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác
III	Lĩnh vực Chăn nuôi (7 TTHC)			
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1.008126.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi - Bản thuyết minh điều kiện sản xuất - Quy trình kiểm soát chất lượng của cơ sở sản xuất - Bản tóm tắt quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn truyền thống và nguyên liệu đơn. 2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1.008127.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân. 2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008128.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; - Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn</p>
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008129.000.00.00.H18	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn</p>
5	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012832..000.00.00.H18	Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất hỗ trợ đầu tư của tổ chức, cá nhân - Quyết định Thành lập Hội đồng thẩm tra. - Báo cáo kết quả thẩm tra - Văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư <p>2. Kết quả giải quyết: Văn bản nhu cầu đề xuất hỗ trợ hoặc Văn bản trả lời</p>
6	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012833.000.00.00.H18	Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất hỗ trợ đầu tư của tổ chức, cá nhân - Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu - Biên bản nghiệm thu <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc văn bản trả lời</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
7	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012834.000.00.00.H18	Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất hỗ trợ đầu tư của tổ chức, cá nhân - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định - Báo cáo kết quả thẩm định <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoặc Văn bản trả lời</p>
IV	Lĩnh vực Trồng trọt (04 TTHC)			
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	1.008003.000.00.00.H18	Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Hồ sơ cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng; Báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng. - Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng. <p>Hồ sơ phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm hoặc Quyết định phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
2	Cấp lại thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	1.007931.000.00.00.H18	Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định viên - Chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục này) <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng, thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng</p>
3	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	1.011999.000.00.00.H18	Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. - Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng</p>
4	Thu hồi giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	1.012000.000.00.00.H18	Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. - Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng</p>
V	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (06 TTHC)			
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007931.000.00.00.H18	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/02/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007932.000.00.00.H18	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/02/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp (trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng). - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón <p>Trường hợp thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp; - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón <p>Trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp; - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón</p>
3	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	1.007933.000.00.00.H18	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/01/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo phân bón - Trường hợp tổ chức, cá nhân có phân bón đã được cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo; Văn bản xác nhận nội dung quảng cáo có giá trị trên phạm vi toàn quốc. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón</p>
4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	1.004493.000.00.00.H18	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004363.000.00.00.H18	Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật</p>
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004346.000.00.00.H18	Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật</p>
VI	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản (02 TTHC)			
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	2.001827.000.00.00.H18	Quyết định 604/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. - Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
2	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP)	2.001823.000.00.00.H18	Quyết định 604/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; - Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản</p>
VII	Lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường (04 TTHC)			

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành	1.009478.000.00.00.H18	Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định: - Bản công bố hợp quy. Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân: - Báo cáo tự đánh giá; - Bản công bố hợp quy.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy</p>
2	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	1.011647.000.00.00.H18	Quyết định 1048/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; - Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p>
3	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003388.000.00.00.H18	Quyết định 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Bản thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</p>
4	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003371.000.00.00.H18	Quyết định 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<ul style="list-style-type: none"> - Bản thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
VIII	Lĩnh vực nông nghiệp (01 TTHC)			
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	1.003618.000.00.00.H18	Quyết định 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất kế hoạch khuyến nông - Dự toán kinh phí 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến nông
IX	Lĩnh vực lâm nghiệp (21 TTHC)			
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1.000055.000.00.00.H18	Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững - Phương án quản lý rừng bền vững - Bản đồ quản lý rừng bền vững 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững
2	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	1.007917.000.00.00.H18	Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Điện Biên	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế - Phương án trồng rừng thay thế - Dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế 2. Kết quả giải quyết: Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế hoặc văn bản từ chối phê duyệt phương án trồng rừng.

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
3	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1.007916.000.00.00.H18	Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>*Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế - Kết quả: Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh <p>*Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>(i) Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế - Kết quả: Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam <p>(ii) Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế - Cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế <p>2. Kết quả giải quyết: Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh</p>
4	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	1.011470.000.00.00.H18	Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị phê duyệt Phương án khai thác - Phương án khai thác - Kết quả: Phê duyệt phương án khai thác lâm sản

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
5	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng (Trường hợp không phải lấy ý kiến của các Bộ, ngành chủ quản)	1.012413.000.00.00.H18	Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng của chủ đầu tư dự án - Báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng. - Phương án hoặc điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng do chủ đầu tư lập <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định về việc phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng (hoặc điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng)</p>
6	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II và III cites	1.004815.000.00.00.H18	Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cấp mã số cơ sở nuôi, trồng - Phương án nuôi hoặc phương án trồng <p>2. Kết quả giải quyết: Cấp mã số cơ sở nuôi, trồng hoặc văn bản từ chối cấp mã số cơ sở nuôi, trồng</p>
7	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	3.000160.000.00.00.H18	Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 05/5/2022	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị phân loại doanh nghiệp - Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ <p>2. Kết quả giải quyết: Thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp hoặc văn bản thông báo nêu rõ lý do không được phân loại</p>
8	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	3.000198.000.00.00.H18	Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 24/02/2022	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
9	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	1.007919.000.00.00.H18	Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh Điện Biên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán - Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh <p>2. Kết quả giải quyết: Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán</p>
10	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	3.000152.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>*Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác - Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án; - Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. - Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trong rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. <p>*Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				2. Kết quả giải quyết: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
11	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1.000084.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình của chủ rừng - Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 2. Kết quả giải quyết: Quyết định Phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
12	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	1.000081.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình của chủ rừng - Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 2. Kết quả giải quyết: Quyết định Phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
13	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi 01 tỉnh)	1.000058.000.00.00.H18	Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Văn bản đề nghị miễn, giảm của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng hoặc người giám hộ, người thừa kế của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải nêu rõ nguyên nhân, nội dung rủi ro bất khả kháng; mức độ thiệt hại về vốn và tài sản; nội dung đề nghị miễn, giảm; thời gian đề nghị miễn, giảm; Đối với tổ chức: - Văn bản đề nghị miễn, giảm của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng, trong đó nêu rõ nguyên nhân, nội dung rủi ro bất khả kháng; mức độ thiệt hại về vốn và tài sản; nội dung đề nghị miễn, giảm; thời gian đề nghị miễn, giảm; 2. Kết quả giải quyết: Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
14	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	1.000065.000.00.00.H18	Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị của chủ rừng; - Phương án chuyển loại rừng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định chuyển loại rừng
15	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	1.000071.000.00.00.H18	Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị hỗ trợ, kèm theo văn kiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án
16	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1.012687.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình điều chỉnh phân khu chức năng của chủ rừng - Phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng - Bản đồ hiện trạng rừng trước khi điều chỉnh và bản đồ hiện trạng rừng dự kiến sau khi điều chỉnh khu rừng đặc dụng thể hiện rõ phạm vi, ranh giới, phân khu chức năng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng
17	Quyết định giao rừng cho tổ chức	1.012688.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đề nghị giao rừng - Dự án đầu tư đối với khu rừng đề nghị giao 2. Kết quả giải quyết: Quyết định giao rừng; Biên bản bàn giao rừng
18	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	1.012689.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác - Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<p>mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p>
19	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	1.012690.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án sử dụng rừng - Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng rừng <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng</p>
20	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	1.012691.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản trả lại rừng <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thu hồi rừng</p>
21	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	1.01262.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác - Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. - Tài liệu về đánh giá tác động môi trường rừng của dự án - Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trong rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p>
X.	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01 TTHC)			

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
1	Hỗ trợ dự án liên kết cấp tỉnh	1.003397.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết; - Dự án liên kết hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết; - Bản thỏa thuận cử đơn vị Chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau; 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết
XI	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (01 TTHC)			
1	Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn từ 02 huyện (thị xã, thành phố) trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	1.012.534	Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết - Dự án liên kết - Bản thỏa thuận cử đơn vị Chủ trì liên kết 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch sản xuất liên kết cấp tỉnh
XII	Lĩnh vực Phát triển nông thôn (03 TTHC)			
1	Công nhận nghề truyền thống	1.003712.000.00.00.H18	Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	1. Thành phần hồ sơ: - Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống; - Bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống. - Tờ trình của UBND huyện/thị xã, thành phố về việc đề nghị xét công nhận nghề truyền thống. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cấp bằng Công nhận nghề truyền thống, Bằng công nhận nghề truyền thống
2	Công nhận làng nghề	1.003695.000.00.00.H18	Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	1. Thành phần hồ sơ: - Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn;

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất; - Văn bản bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định; - Tờ trình của UBND huyện/thị xã, thành phố về việc đề nghị xét công nhận làng nghề. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cấp bằng Công nhận làng nghề, Bằng công nhận nghề</p>
3	Công nhận làng nghề truyền thống	1.003727.000.00.00.H18	Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống; - Bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống. - Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn; - Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất; - Văn bản bảo đảm điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định; - Tờ trình của UBND huyện/thị xã, thành phố về việc đề nghị xét công nhận làng nghề truyền thống. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cấp bằng Công nhận làng nghề truyền thống, Bằng công nhận nghề truyền thống nông thôn</p>
XIII	Lĩnh vực Thủy lợi (19 TTHC)			

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
1	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003921.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép 2. Kết quả giải quyết: Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
2	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003893.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép. - Tài liệu chứng minh việc thay đổi tên chủ Giấy phép trực tiếp. 2. Kết quả giải quyết: Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
3	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	2.001627.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành; - Dự thảo quy trình vận hành công trình; - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; - Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi; - Văn bản góp ý kiến của các tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cơ quan, đơn vị liên quan. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành
4	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	2.001804.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ phương án cấm mốc chỉ giới - Bản sao chụp Quyết định giao cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi hoặc hợp đồng khai thác công trình thủy lợi; - Thuyết minh hồ sơ phương án cấm mốc chỉ giới (Căn cứ lập hồ sơ phương án cấm mốc chỉ giới; Đánh giá hiện trạng khu vực cấm mốc chỉ giới; Số lượng mốc chỉ giới cần cấm,

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<p>phương án định vị mốc chỉ giới, khoảng cách các mốc chỉ giới, các mốc tham chiếu (nếu có); Phương án huy động nhân lực, vật tư, liệu, thi công, giải phóng mặt bằng; Tiến độ cắm mốc, bàn giao mốc chỉ giới, kinh phí thực hiện; Tổ chức thực hiện);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ phương án cắm mốc chỉ giới thể hiện phạm vi bảo vệ công trình, vị trí, tọa độ của các mốc chỉ giới trên nền bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi; - Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi</p>
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.004427.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Bản vẽ thiết kế thi công, thuyết minh thiết kế; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi</p>
6	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001796.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi; - Dự án đầu tư được phê duyệt. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi</p>
7	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	2.001795.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi; - Bản sao hộ chiếu nổ mìn; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác</p>
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001793.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.004385.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.</p>
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001791.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn công trình thủy lợi; - Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp; - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.</p>
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001426.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép; - Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001401.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.</p>
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003880.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ</p>
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003870.000.00.00.H18	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy phép</p>
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003232.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước; - Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước; - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; - Bản đồ hiện trạng công trình; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				2. Kết quả giải quyết: Quyết định ban hành quy trình vận hành hồ chứa do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý
16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.003221.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Đề cương, kết quả kiểm định được phê duyệt
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003211.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; - Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;- Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt phương án
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003203.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt phương án
19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	1.003188.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt phương án

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
XIV	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai (02 TTHC)			
1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.008408.000.00.00.H18	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 16/6/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ; - Văn bản của Bên viện trợ thông báo hoặc thỏa thuận viện trợ, danh mục các khoản viện trợ (có bản dịch tiếng Việt kèm theo); - Các tài liệu khác liên quan đến khoản viện trợ theo quy định của pháp luật. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ</p>
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	1.008409.000.00.00.H18	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 16/6/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản trình phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế để khắc phục hậu quả thiên tai của cơ quan Chủ khoản viện trợ; - Dự thảo Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai; - Văn bản của nhà tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai (thông báo hoặc thỏa thuận viện trợ). <p>2. Kết quả giải quyết: Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ</p>

A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
I	Lĩnh vực Trồng trọt (02 TTHC)			
1	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	1.012074.000.00.00.H18	Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị giao quyền đăng ký 2. Kết quả giải quyết: Quyết định giao quyền đăng ký bảo hộ giống cây trồng cho tổ chức, cá nhân.
2	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	1.012075.000.00.00.H18	Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 29/01/2025	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị sử dụng giống cây trồng - Tài liệu chứng minh đề nghị khai thác, sử dụng giống cây trồng là có căn cứ xác đáng 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
I	Lĩnh vực chăn nuôi (02 TTHC)			
1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012836.000.00.00.H18	Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; - Danh sách trâu, bò cái được phối giống nhân tạo; Danh sách hộ chăn nuôi lợn nái được phối giống nhân tạo; - Quyết định thành lập tổ thẩm định 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản trả lời
2	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837.000.00.00.H8	Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoặc văn bản trả lời.
II	Lĩnh vực nông nghiệp (01 TTHC)			
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	1.003605.000.00.00.H18	Quyết định 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	1. Thành phần hồ sơ: - Đề xuất kế hoạch khuyến nông. - Dự toán kinh phí. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến nông
III	Lĩnh vực lâm nghiệp (10 TTHC)			

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	3.000175.000.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/11/2020	1. Thành phần hồ sơ: - Bảng kê gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất - Đề nghị xác nhận nguồn gốc gỗ xuất khẩu 2. Kết quả giải quyết: Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh trên Bảng kê gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất hoặc Bảng kê sản phẩm gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất.
2	Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi làm thủ tục hải quan	3.000154.000.00.00.H18	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	1. Thành phần hồ sơ: - Bảng kê gỗ nhập khẩu - Bảng kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu 2. Kết quả giải quyết: xác nhận của Chi cục Hải quan trực tiếp trên Bảng kê gỗ nhập khẩu hoặc Bảng kê sản phẩm gỗ nhập khẩu
3	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047.000.00.00.H18	Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 14/02/2023	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên - Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên 2. Kết quả giải quyết: Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên.
4	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.000250.000.00.00.H18	Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững - Phương án quản lý rừng bền vững - Bản đồ quản lý rừng bền vững 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững
5	Xác nhận bảng kê lâm sản	1.000045.000.00.00.H18	Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	* Hồ sơ xác nhận đối với gỗ loài thông thường khai thác tận dụng, tận thu từ rừng tự nhiên: 1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<p>- Bảng kê lâm sản tương ứng với từng loại lâm sản đề nghị xác nhận</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Xác nhận Bảng kê lâm sản</p> <p><i>* Hồ sơ xác nhận đối với lâm sản sau xử lý tịch thu:</i></p> <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản - Bảng kê lâm sản tương ứng với từng loại lâm sản đề nghị xác nhận - Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh <p>2. Kết quả giải quyết: Xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh xuất bản lâm sản</p> <p><i>* Hồ sơ xác nhận đối với gỗ, thực vật ngoài gỗ có nguồn gốc từ tự nhiên, nhập khẩu hoặc trồng cấy thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm hoặc Phụ lục CITES:</i></p> <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản - Bảng kê lâm sản tương ứng với từng loại lâm sản đề nghị xác nhận - Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh <p>2. Kết quả giải quyết: Xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh xuất bản lâm sản</p> <p><i>* Hồ sơ xác nhận đối với động vật rừng và bộ phận, dẫn xuất, sản phẩm của động vật rừng có nguồn gốc từ tự nhiên, nhập khẩu hoặc gây nuôi; động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES, trừ loài thủy sản:</i></p> <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				<p>- Bảng kê lâm sản</p> <p>- Bản chính Sổ theo dõi nuôi đối với chủ cơ sở nuôi động vật rừng xuất bán động vật rừng theo quy định của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận Sổ theo dõi nuôi đối với chủ cơ sở nuôi động vật rừng xuất bán động vật rừng theo quy định của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</p> <p><i>* Hồ sơ lâm sản không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 5 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT:</i></p> <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản</p> <p>- Bảng kê lâm sản tương ứng với từng loại lâm sản đề nghị xác nhận</p> <p>- Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh; Sổ theo dõi nuôi đối với chủ cơ sở nuôi động vật rừng xuất bán động vật rừng theo quy định của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận Sổ theo dõi nuôi đối với chủ cơ sở nuôi động vật rừng xuất bán động vật rừng theo quy định của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</p>

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
6	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1.011471.000.00.00.H18	Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị phê duyệt Phương án khai thác - Phương án khai thác 2. Kết quả giải quyết: Phê duyệt Phương án khai thác lâm sản.
7	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	1.012531.000.00.00.H18	Quyết định 1219/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng - Bản thiết kế trồng rừng, chăm sóc năm thứ nhất 2. Kết quả giải quyết: Quyết định hỗ trợ tín dụng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
8	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	1.007919.000.00.00.H18	Quyết định 1219/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán - Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh 2. Kết quả giải quyết: Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán
9	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1.012694.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác - Phương án trồng rừng thay thế được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thông báo hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
10	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân tự nguyện trả lại rừng	1.012695.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản trả lại rừng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thu hồi rừng
IV	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (03 TTHC)			
1	Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn từ 01 huyện (thị xã, thành phố) trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	1.012.535	Quyết định 1184/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết - Dự án liên kết - Bản thỏa thuận cử đơn vị Chủ trì liên kết 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp huyện.
2	Thẩm định dự án, phương án hỗ trợ dự án phát triển sản xuất cộng đồng	1.012.536	Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết; - Dự án liên kết; - Bản thỏa thuận cử đơn vị Chủ trì liên kết 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
3	Hỗ trợ dự án liên kết	1.003434.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/1/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết; - Dự án liên kết hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết; - Bản thỏa thuận cử đơn vị Chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau; 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết
V	Lĩnh vực Thủy lợi (05 TTHC)			

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	1.003456.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Phương án được phê duyệt
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	1.003459.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; - Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Phương án được phê duyệt
3	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	1.003471.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Đề cương, kết quả kiểm định được phê duyệt
4	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	1.003347.000.00.00.H18	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước; - Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước; - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; - Bản đồ hiện trạng công trình; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa
				2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước
5	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	2.001627.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành; - Dự thảo quy trình vận hành công trình; - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; - Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; - Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi; - Văn bản góp ý kiến của các tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cơ quan, đơn vị liên quan. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành</p>

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hoá
I	Lĩnh vực Trồng trọt (01 TTHC)			
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H18	Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Bản Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa</p>
II	Lĩnh vực nông nghiệp (01 TTHC)			
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H18	Quyết định 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất kế hoạch khuyến nông - Dự toán kinh phí

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hoá
				2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến nông
III	Lĩnh vực lâm nghiệp (01 TTHC)			
1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	1.012693.000.00.00.H18	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	1. Thành phần hồ sơ: - Đề nghị giao rừng 2. Kết quả giải quyết: Quyết định giao rừng
IV	Lĩnh vực Thủy lợi (03 TTHC)			
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	1.003440.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt; - Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Phương án được phê duyệt
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	1.003446.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; - Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; - Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Phương án được phê duyệt
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa	2.001621.000.00.00.H18	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị hỗ trợ; - Biên bản nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; - Hồ sơ được phê duyệt.

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hoá
	phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)			2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt hỗ trợ đầu tư xây dựng dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước
V	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai (04 TTHC)			
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2.002163.000.00.00.H18	Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	1. Thành phần hồ sơ: Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu. 2. Kết quả giải quyết: UBND cấp xã xác nhận vào bản kê khai
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2.002162.000.00.00.H18	Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh; - Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; - Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư; - Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng.
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161.000.00.00.H18	Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai; - Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; - Bảng thống kê thiệt hại do thiên tai có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư; - Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng.

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hoá
4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	1.010091.000.00.00.H18	Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Trường hợp hỗ trợ khám chữa bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân xã, thành phần hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; + Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện. - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; + Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện. <p>2. Trường hợp trợ cấp tai nạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã, thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị;

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hoá
				+ Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). 2. Kết quả giải quyết: Quyết định hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho đối tượng được hưởng
5	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	1.010092.000.00.00.H18	Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	1. Thành phần hồ sơ: 1. Trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên: <i>- Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã, thành phần hồ sơ gồm:</i> + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). <i>- Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ gồm:</i> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông).

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hoá
				<p>- Trường hợp UBND cấp huyện lập hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh, thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). <p>2. Trường hợp trợ cấp tiền tuất:</p> <p>- Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã, thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất; + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). <p>- Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất; + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). <p>- Trường hợp UBND cấp huyện lập hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh, thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất;

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ TTHC phải số hoá
				+ Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). 2. Kết quả giải quyết: Quyết định trợ cấp tai nạn, tiền tuất cho đối tượng được trợ cấp

Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ là bản sao, chỉ thực hiện số hóa đối với bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc; bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính; bản chụp điện tử có bản chính để đối chiếu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Không thực hiện số hóa đối với bản sao chụp, bản sao có chứng thực (trừ bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ./.